

# ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

## QUYỂN 42

### Phẩm 20: PHẠM HẠNH, (Phần 7)

- Việc vua A-xà-thế và sáu vị quan nói về tà kiến.

- Việc Kỳ-đà an ủi vua A-xà-thế.

“Bấy giờ, vua A-xà-thế trong thành Vương xá,” cho đến “Vua cha vô tội mà bị nghịch hại một cách ngang trái.”

Xét: Pháp Sư Tăng Lượng nói: “Xếp vào cuối phẩm là có bốn ý, chứng tỏ kinh có nhiều nghĩa:

1. Chứng minh lòng từ bình đẳng với oán thân.

2. Chứng minh lòng từ có lợi ích.

3. Nhổ gốc năm tội nghịch sâu nặng.

4. Nếu tin nhân quả thì sinh tâm rất hổ thẹn, phát lộ sám hối. Như vua A-xà-thế thì có thể nhổ gốc tội, nếu không thế thì không thể cứu giúp. Ở đây trước nói về duyên khởi gây ra tội. Trong đó có mười điều ác, không thấy vị lai. Người của đảng hung ác bên ngoài bèn sinh khởi tội nghịch sâu nặng.

Ngài Đàm Tế nói có sáu ý

1. Nói lòng từ có lợi ích.

2. Nói oán thân bình đẳng.

3. Nói bên ngoài làm thanh tịnh chúng sinh.

4. Nói có công năng dứt trừ.

5. Nói về hối quá.

6. Nói nên gần gũi bạn lành.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây có hai ý:

1. Vẫn là khen ngợi kinh.

2. Chứng minh thành tựu Phạm hạnh có lợi ích.”

Kính Di chép rằng: Có năm ý:

1. Khen ngợi kinh.

2. Các nội quan khuyên đến chỗ Phật.

3. Trong không khuyến cáo tùy theo Kỳ-bà.
4. Lòng từ của Phật không nghiêng lệch.
5. Nói về trừ tội.

Lại có cách giải thích khác:

1. Các ngoài quan khuyên theo tà sư.
2. Chứng minh Phạm hạnh.
3. Chỉ bày tâm từ có năng lực sửa lỗi.
4. Chỉ bày có tri thức chân thật.
5. Nói trong phụ giáo ấy là Thanh văn.

Dưới đây có năm đoạn: Các ngoài quan khuyên.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là phần thứ tư trong đoạn lớn của phẩm Phạm Hạnh chứng minh lực dụng của kinh, có công năng dứt trừ tội nặng, gồm năm ý:

1. Trên đây tuy nói kinh có năng lực lớn, dứt trừ tội nặng, nhưng chưa thấy việc ấy. Nay nêu ra việc vua A-xà-thế gần gũi người ấy, nhờ năng lực của kinh nên tội được trừ.

2. Nói bốn tâm vô lượng là lợi ích chân thật. Nếu không ngoài tướng ấy thì lấy gì chứng nghiệm, nay cố dạy tam-muội Nguyệt Thọ, trước chữa trị bệnh ghẻ trên thân vua, gần thì tiêu biểu cho sự chân thật của tâm Từ bi.

3. Sẽ nói trong sự giáo hóa một đời của Như lai, làm Thiện tri thức cho khắp trời, người đầy đủ nhân duyên nhập đạo. Hiển rõ sáu vị giáo chủ ngoại đạo là bạn ác, Kỳ-bà là thiện tri thức.

4. Chỉ dạy người cách sám hối. Nếu có tội mà thực hành như vua A-xà-thế thì sẽ được dứt trừ.

5. Xa chứng lòng Từ bi bình đẳng của ba thừa.

Thứ Đệ Giáo chép: “Thanh văn không có lòng Từ bi cứu giúp chúng sinh, mà vua Tần-bà-sa-la chính là người đã chứng quả Tu-đà- hoàn, có khả năng xả bỏ oán nặng. Trong “Không” có khuyến khích.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đoạn lớn thứ năm trong phẩm chứng minh tâm Từ bi có ý nghĩa lợi ích chân thật. Văn có bốn phần:

a. Nêu bên trong có nhân ác, bên ngoài tùy theo duyên ác mà làm ác.

b. Kỳ-bà là bạn lành, khuyên A-xà-thế đến chỗ Phật.

c. Vua cha khuyên.

d. Phật tự phát ra ánh sáng để dắt dẫn hóa độ.”

“Vì sau khi hại cha thì tâm sinh hối hận,” cho đến “Có người trị được thì không có việc ấy.”

Nhận xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nói tin có sám hối.”

“Bấy giờ, có vị quan lớn tên là Nguyệt Xứng” cho đến “Dứt trừ tội của ta, ta sẽ quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phong tục của nước ấy là dùng kệ để an ủi, cho nên mọi người đều nói kệ để hiểu được ý vua. Phú-lan-na là tên, họ là Ca-diếp, người ấy khởi kiến chấp đoạn diệt. Cho nên nói sinh pháp như thế.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đại tà kiến này chê bai không nhân quả.”

“Lại có một vị quan tên là Tạng Đức” cho đến “Trừ diệt được tội của ta, ta sẽ quy y.”

Nhận xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mạt-già-lê là chữ, Câu-xá-ly là chữ cái, người ấy sinh chấp đoạn thường. Nghĩa là bảy phần là thường, không thiện ác là đoạn. Cổ y-sư-ca, da bên ngoài mềm mại, thân bên trong cứng chắc, dụ cho bảy pháp vô hại và người chết. Bảy phần mỗi phần đều chẳng phải người. Tánh khác không thể hợp thành một, cho nên vô hại. Nếu cách trị nước là giết hại thì trị người vô tội, nước có các thứ tội về hình phạt giết hại, từ vời lấy tội chết. Tội của người giết, pháp gọi là vô pháp. Đáp lời vua không có tội lỗi. Các vua trước tuy không có tội cuồng lạm, không có lỗi hình phạt giết hại nhưng có dư báo, có tội ở quá khứ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ hai là ngoại đạo tà kiến lập ra thường kiến.”

“Lại có một vị quan tên là Thật Đắc” cho đến “Trừ được tội của ta thì ta sẽ quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sa-xà-da là chữ, Tỳ-la-chi là chữ cái. Họ khởi chấp rằng: Tất cả khổ vui đều do nhân ở quá khứ, còn hiện tại thì vô nhân, vị lai không có quả, hiện tại giữ giới ngăn quả khổ không khởi, gọi là giải thoát.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ ba là tà kiến, chấp tất cả khổ vui đều gây ra ở quá khứ.”

“Lại có một vị quan tên là Tất Tri Nghĩa” cho đến “Trừ diệt được tội của ta, ta sẽ quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “A-kỳ-đa-sí-xá là chữ, khâm-bà-la là y, mặc y xấu khổ hạnh. Họ khởi kiến chấp rằng nhân khổ vui cũng ở quá khứ, nếu hiện tại chịu sự khổ thì tự được giải thoát, cho nên chịu khổ bằng nhiều cách như gieo mình xuống vực sâu, nhảy vào lửa, nướng thân trên năm nguồn nhiệt...”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Người này chấp đoạn kiến.”

“Lại có một vị quan lớn tên là Cát Đức” cho đến “Diệt được tội của ta, thì ta sẽ quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ca-la-cưu-đà là chữ, Ca-chiên-diên là họ. Người này cho rằng tất cả muôn vật do trời Tự tại làm ra, tâm không hổ thẹn, trời Tự tại vui mừng, không vào địa ngục.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm là kiến chấp về hai mươi lăm đế”.

“Lại có một vị quan tên là Vô Sở Úy” cho đến “Trừ được tội của ta, thì ta sẽ quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ni-kiền là chữ, Nhã-đề là chữ cái, cho rằng nhân cũng ở quá khứ chịu sinh tử, trải qua tám muôn kiếp khổ hết, cũng không có thiện ác, hành đạo để dứt khổ. Cho nên nói không có A-la-hán tu đạo...”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ sáu là người này chấp có giải thoát tự nhiên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ đầu đến đây là từ ngữ để phân biệt bạn ác: Dưới đây là từ Kỳ-bà trở đi nói về việc thiện tri thức. ”

“Bấy giờ, có vị thầy thuốc tên là Kỳ-bà” cho đến “Đến chỗ vua bạch rằng: Đại vương ngủ được yên hay chẳng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xưa nay các quan lớn đều không thấy nhân quả, ý nói ở ngôi vua được tha hồ giết người, không nên buồn khổ, không nói với thầy. Nay Kỳ-bà thấy có nhân quả, đã có tội thì đáng lý phải buồn khổ, không được ngủ yên, cho nên hỏi”.

“Vua dùng kệ đáp: Nếu có người dứt hẳn,” cho đến “Người trộm cắp chưa được tài vật thì không được ngủ yên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bốn bài kệ đầu nói về Phật, năm bài kệ rưỡi nói về Bồ-Tát, hai bài kệ kế, một bài nói về Phật, một bài nói về Bồ-tát, ba bài kệ kế nói về có tội, không được ngủ yên. Ba bài kệ kế nói rộng về việc không ngủ yên.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Kệ do hạ phạm mà có bốn ý: Chín hàng rưỡi đầu nêu ra ngủ được. Thứ hai có hai hàng, nêu ra người được ngủ, thứ ba là sáu hàng, nêu ra pháp không được ngủ. Thứ tư là văn xuôi từ trong đó.

“Này Kỳ-bà! Nay ta bệnh nặng đối với vua Chánh pháp,” cho đến “Nói rộng thuốc pháp, dứt khổ bệnh cho ta.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước tự nói bệnh bất trị không được lo lắng, sau biết bệnh khởi do tâm, cỏ đá không thể trị được, nếu

chẳng phải Pháp Vương thì không thể trị được.

“Kỳ-bà đáp rằng: Lành thay! Vua tuy gây ra tội nhưng sinh tâm sám hối, hổ thẹn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chúc mừng vua bệnh được nhẹ, vua biết cha mẹ ân nặng nên có tâm hổ thẹn. Tâm sinh hối hận, phát lộ với người, sợ khổ địa ngục, tin có nhân quả, có được năm việc lành này thì bệnh vua dễ trị, chớ có sợ hãi. Sau đó mỗi việc đều dẫn lời Phật để làm chứng”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây có bảy phen nói pháp”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây có tám phen nói pháp”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây có sáu phen nói pháp”. Đến chỗ đó lại nói.

“Tâu Đại vương! Chư Phật Thế tôn thường nói lời này” cho đến: “Lành thay! Đại vương có tâm hổ thẹn”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh sự hổ thẹn”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ nhất là nói có tâm hổ thẹn thì tội sẽ dứt”.

“Đại vương hãy lắng nghe! Thần có nghe Phật nói” cho đến: “Tội sẽ được trừ diệt, thanh tịnh như xưa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh hối lỗi.”

“Thưa Đại vương! Có hai thứ giàu có: Một là voi ngựa” cho đến: “Thường gây ra các tội ác, không bằng một điều lành.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Điều lành từ lý mà sinh, có sức căn mạnh, điều ác ngang trái, cho nên vô căn, vì vậy năng lực yếu. Ở trên nêu thẳng lời Phật, ở đây dùng lý giải thích”.

“Thần nghe Phật nói tu một tâm lành” cho đến: “Làm thế nào để phá bỏ đại ác”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Những điều đã nói chứng minh năng lực của điều lành rất mạnh.”

“Tâu Đại vương! Như lời Phật dạy che giấu là lậu” cho đến: “Nói người có trí thì không có tội che giấu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai là nói nhà vua tuy gây ra tội nặng, có khả năng làm hoại diệt sự phát lộ, tội có thể tiêu diệt.”

“Lành thay! Đại vương biết kính tin nhân quả” cho đến: “Vì sao nói là không thể cứu chữa?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh phát lộ thì tội tiêu diệt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là nói về tín tâm của vua không dứt nên có thể chữa trị.”



---

Pháp sư Trí Tú nói: “Trên nay, thứ nhất đã chẳng phải Xiển-đề mà có tâm hổ thẹn thì sẽ dứt trừ.”

“Như lời vua nói không thể trị,” cho đến “Trong rừng Sa-la Song thọ, thành Câu-thi”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ hai là nói có thầy cho nên tội sẽ trị được.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ tư là chỉ cho vua chỗ thầy thuốc.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Thứ hai là nói hiện tại đã có Đại sư ở đây, vì sao nói không?”

“Rộng vì vô lượng a-tăng-kỳ” vua cho đến “Tất cả tội nặng sẽ được tiêu trừ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chỉ vua chỗ thầy thuốc, cho nên phải nói đủ. Sáu vị giáo chủ ngoại đạo đều nói thầy mình là bậc nhất thiết Trí, cho nên phải kể lại đầu đuôi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ ba lần nói các vị giáo chủ này nói thuốc pháp, cho nên tội có thể trị.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ năm nói Kỳ-bà là vua, nói thuốc pháp hai để để trừ tội.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Câu thứ hai là nêu điều lành, nay nêu thuốc pháp.”

